**Ngữ Văn 11, Cánh diều- Bài 6, TỰ ĐÁNH GIÁ**

**PHẦN TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Tiết 9: Tràng giang**

**Huy Cận**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Về kiến thức:** Biết đánh giá được về một tác phẩm thơ với một số phương diện như: giá trị thẩm mĩ của các yếu tố cấu tứ, ngôn từ; vai trò của yếu tố tượng trưng; tình cảm, cảm xúc chủ đạo của người viết.

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung:** Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**- Năng lực riêng biệt:**

**+** Năng lực tự đánh giá tác phẩm thơ nói chung và các thông tin liên quan đến văn bản “ Tràng giang”

+ Năng lực trình bày suy nghĩ cảm nhận của cá nhân về văn bản “ Tràng giang”

+ Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu trên các phương diện : cấu tứ; yếu tố tượng trưng; tình cảm, cảm xúc chủ đạo của người viết ( Huy Cận) trong  “ Tràng giang”

+ Năng lực phân tích, so sánh các đặc điểm về cấu tứ, yếu tố tượng trưng, tình cảm, cảm xúc của người viết với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Về phẩm chất:** Yêu quý, trân trọng và tự hào trước vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước. Đồng thời cũng thấu hiểu nỗi niềm của những con người thời đại lúc bấy giờ, từ đó thêm trân trọng cuộc sống âm no, tự do, tươi đẹp hôm nay.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, , Phiếu học tập,...

**2. Học liệu:** SGK Ngữ văn 11, Cánh Diều, tập 2; sách bài tập Ngữ văn 11, tập 2; sách tham khảo “Văn bản Ngữ văn 11”…

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** -Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**-** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề hoặc cho các em xem những tranh ảnh, video có liên quan đến bài học .

**b. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**1.4. Tổ chức thực hiện:**

*- GV đặt câu hỏi gợi dẫn :Nhìn những hình ảnh này gợi cho em đến những sự việc,thời kì nào trong lịch sử dân tộc của nước ta.*

Em hãy nêu tên một số tác phẩm đã được học có viết về những sự kiện đó ?

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi.*

*- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:*Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu tự đánh giá văn bản liên quan “*Tràng giang”*

# c. Tổ chức thực hiện

***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***

***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***

# HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. **Mục tiêu:-** Nắm được những thông tin chung về văn bản.

* HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**b. Sản phẩm:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV và HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| GV yêu cầu HS đọc bài thơ trong SGK, có thể cho biết một số thông tin chung về bài thơ ( Tác giả,hoàn cảnh ra đời )  Trình bày bằng trang PowerPoint  Video ngâm bài thơ : Tràng giang  https://www.youtube.com/watch?v=WulnszIPfMI | **I.Giới thiệu**  **1/Tác giả**  -Huy Cận (1919-2005) quê ở làng Ân Phú,huyện Hương Sơn,tỉnh Hà Tĩnh  -Thuở nhỏ ông học ở quê rồi vào Huế học hết trung học,1939 ra Hà Nội học ở trường cao đẳng Canh nông  -Từ năm 1942,Huy Cận tích cực hoạt động trong mặt trận Việt Minh sau đó được bầu vào uỷ ban dân tộc giải phóng toàn quốc.Sau cách mạng tháng 8,giữ nhiều trọng trách quan trọng trong chính quyền cách mạng.  🡪 Huy Cận là nhà thơ lớn, một đại biểu xuất sắc của phong trào Thơ Mới với hồn thơ ảo não.  -Tác phẩm tiêu biểu:  \*Trước cm tháng 8:Lửa thiêng,Kinh cầu tự,Vũ trụ ca  \*Sau cm tháng 8:Trời mỗi ngày lại sáng, Đất nở hoa,Chiến trường gần đến chiến trường xa...  -Thơ HC hàm xúc,giàu chất suy tưởng triết lí  **2.Hoàn cảnh ra đời,chủ đề bài thơ.**  -Xuất xứ: “Lửa thiêng”  -Hoàn cảnh sáng tác:Vào mùa thu năm 1939 khi đứng trước sông Hồng mênh mông sóng nước...  **-** Vẻ đẹp bức tranh thiện nhiên, nỗi sầu của cái tôi cô đơn trước vũ trụ rộng lớn, niềm khát khao hòa nhập với đời và lòng yêu quê hương đất nước tha thiết. |
| ***1. Hoạt động chữa trắc nghiệm***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Đọc bài thơ,vận dụng kĩ năng đọc hiểu  \* Trả lời nhanh phần trắc nghiệm thông qua trò chơi  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  ***HS tham gia trò chơi để trả lời câu hỏi.***  ***\*Bước 3: Kết luận, nhận định***  \*  ***2. Hoạt động gợi ý tự luận***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***-Phân lớp thành 6 nhóm, lần lượt chuẩn bị trả lời câu hỏi trong 5 phút***  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -Sau 5 phút, đại diện 6 nhóm lên trình bày sản phẩm  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  -GV: yêu cầu đại diện 6 nhóm lên trình bày sản phẩm  - GV:yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  Cảnh trời đất mênh mông trong buổi chiều tà thường mang đến một ý nghĩa rất đặc biệt. Đó là cảnh hoàng hôn, báo hiệu kết thúc một ngày và thường con người sẽ cảm thấy man mác buồn khi bắt gặp cảnh này.  Một số câu thơ nói về cảnh ấy là:  *– “Chiều tà bỏ lại phía sau* *Còn vương chút nắng nhuộm màu nhớ thương.”*  **(Hoàng hôn, Trần Thị Lý)**  *– “Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,* *Tiếng ốc xa đưa lẫn trống dồn.”*  **(Buổi chiều Lữ Thứ, Bà Huyện Thanh Quan)**  *– “Buổi chiều đi lảng ở chân mây,* *Hoa tím trên sông thoảng điệu gầy.”*  **(Buổi chiều, Xuân Diệu)** | **II. Tự đánh giá**  **1.Phần trắc nghiệm ( 4 câu) :** hình thức trò chơi  1-D ; 2-B; 3-B; 4-D;    **2. Phần tự luận 6 câu (từ câu 5-câu 10)**  Đại diện nhóm lên trình bày  **Nhóm 1**: **Câu 5**: Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ trong bài thơ để lại cho em nhiều rung động nhất.  **Trả lời**  - Một số biện pháp tu từ tiêu biểu: tương phản, hệ thống từ láy, tả cảnh ngụ tình, ẩn dụ,đảo ngữ… ( HS chọn lấy 1 biện pháp trình bày)  - Ví dụ: BPTT ẩn dụ, đảo ngữ: “ Củi một cành khô lạc mấy dòng”  + Củi: kiếp người nhỏ bé, bơ vơ, mất hết sức sống…  + Củi một cành- một cành củi.   * Tác dụng:   + Câu thơ sinh động giàu hình ảnh, tăng sức gợi hình, gợi cảm, tăng sức biểu cảm trong diễn đạt,..  + Nhấn mạnh vào hình ảnh cành củi khô: củi khác với cành cây không còn nguồn sống, nó lại khô: cạn kiệt sức sống, không còn khả năng hồi sinh. Lại còn lạc mấy dòng, bơ vơ lạc lõng không biết đi đâu về đâu=> Nhỏ bé, bơ vơ,lạc lõng của con người lúc bấy giờ..  + Bộc lộ tâm trạng buồn sầu trước khung cảnh thiên nhiên, trước hoàn cảnh thực tại của đất nước; sự bế tắc của những người trí thức lúc bấy giờ: yêu nước mà bất lực trước hoàn cảnh,…  **Nhóm 2: Câu 6:** Nỗi “buồn điệp điệp” ngấm sâu vào thế giới hình ảnh trong khổ 1. Vì sao?  **Trả lời**  \*Từ chỉ tâm trạng:buồn điệp điệp🡪 từ láy gợi nỗi buồn thương da diết,nối tiếp nhau, triền miên,miên man không dứt trước không gian dòng sông=> là ***từ khoá của khổ thơ.***   \* Hình ảnh :  - Sóng gợn, thuyền xuôi mái, nước song song 🡪 cảnh sông nước im ắng, mênh mông,vô tận,bóng con thuyền xuất hiện càng làm cho nó hoang vắng hơn, rời rạc, buông xuôi,...  - Củi 1 cành khô>< lạc trên mấy dòng nước🡪sự chìm nổi cô đơn ,biểu tượng về thân phận con người lênh đênh,lạc loài giữa dòng đời  ***🢡****Với khổ thơ giàu hình ảnh,nhạc điệu và cách gieo vần nhịp nhàng và dùng nhiếu từ láy,khổ thơ đã diễn tả nỗi buồn trầm lắng của tg trước thiên nhiên*  ***=>Đó là nỗi buồn từ lòng người lan toả và thấm sâu vào cảnh vật***.  **Nhóm 3: Câu 7:** Dòng thơ “ Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều” có thể có mấy cách hiểu? Cách hiểu của em là gì? Vì sao?  **Trả lời:**   * Có 2 cách hiểu:   +Đâu: phủ định: không có âm thanh  + Đâu: nghi vấn: âm thanh mơ hồ không xác định được rõ ràng.   * Em chọn cách 2. Vì:   + Âm thanh:Tiếng chợ chiều không xác định được rõ ràng gợi lên cái mơ hồ, âm thanh yếu ớt gợi thêm không khí tàn tạ,vắng vẻ tuy thoáng chút hơi người. Bộc lộ tâm trạng khao khát giao cảm với con người của thi nhân, khắ hoạ rõ nét hơn sự nhỏ bé, cô đơn lạc lõng của thế hệ trẻ- trí thức chưa tìm ra lối đi lúc bấy giờ.  + Và đó cũng là nghệ thuật lấy động tả tĩnh- một bút pháp nghệ thuật phổ biến của thi pháp văn học trung đại. Từ đó góp phần tạo nên chất cổ điển đậm đặc của bài thơ trên phương diện nghệ thuật.  **\*Em chọn cách 1:** thống nhất với hệ thống hình ảnh của khổ thơ:một thế giới vô cùng tĩnh lặng, ko có bóng dáng con người=> cô đơn tột đỉnh của thi nhân,….  **Nhóm 4: Câu 8:** Trong sự so sánh với các khổ thơ khác, cách chấm câu ở khổ thơ thứ ba có gì đặc biệt? Phân tích ý nghĩa của cách chấm câu này.  **Trả lời:**  ***\* Điểm khác biệt:***  -Ba khổ thơ (1,2,4): mỗi khổ là 1 câu với nhiều vế câu, dấu chấm phẩy (;) ở 2 khổ thơ đầu nằm ở cuối câu thơ thứ 3 của khổ thơ.  - Còn trong khổ thơ thứ 3: Có tới 3 dấu chấm câu- tương ứng với 3 câu riêng biệt; dấu chấm phẩy (;) xuất hiện ngay câu thơ thứ nhất của khổ thơ.  ***\* Ý nghĩa của cách chấm câu***:  - Tạo ra một thế giới rời rạc,phân rã, không liên lạc=> bơ vơ, cô đơn của con người..  - Niềm khát khao giao cảm, kiếm tìm sự liên kết để thoát khỏi sự bế tắc  **Nhóm 5: Câu 9:** Sự xuất hiện của tâm trạng “nhớ nhà” trong dòng thơ kết của bài thơ có phù hợp với sự vận động của tứ thơ không?  **Trả lời:**  -Rất phù hợp với cấu tứ của bài thơ: bài thơ có 2 dòng sông ( dòng sông của thiên nhiên; dòng sông của tâm trạng) cùng song song chảy.  - Sự vận động của tình cảm, cảm xúc: tức cảnh sinh tình, chiều buồn nhớ nhà:  -Tâm trạng:Không khói....⭢ âm hưởng Đường thi nhưng t/c thể hiện mới.Nỗi buồn trong thơ xưa là do thiên nhiên tạo ra,còn ở HC không cần nhờ đến thiên nhiên,tạo vật mà nó tìm ẩn và bộc phát tự nhiên vì thế mà nó sâu sắc và da diết vô cùng  **Nhóm 6:**  **Câu 10**: Nhà phê bình Đỗ Lai Thuý có nhận xét: Nếu thơ Xuân Diệu là “nỗi ám ảnh thời gian” thì thơ Huy Cận là “sự khắc khoải không gian”. Ý kiến của em về nhận định trên như thế nào?.  **Trả lời:**  \*Đây là một ý kiến hoàn toàn chính xác, thể hiện sự cảm nhận, đánh giá sâu sắc về phong cách nghệ thuật của các nhà Thơ mới, đặc biệt là thơ Huy Cận trước Cách mạng tháng Tám.  \*Ta có thể thấy rõ điều này khi đến với bài “ Tràng giang”  -Bởi vì : Cấu tứ, hệ thống hình ảnh trong bài thơ được thể hiện:  + Bài thơ được cấu tứ theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt với nhịp thơ 4/3. Lời thơ miêu tả từ ngoài vào trong, từ xa đến gần gợi cho người đọc về một không gian rộng lớn của vùng sông nước.  + Tràng giang được cấu tứ trên nền cảm hứng không gian sóng đôi: Có dòng “tràng giang” thuộc về thiên nhiên trong tư cách một không gian hữu hình và dòng “tràng giang” tâm hồn như một không gian vô hình trong tâm tưởng. Đây vốn là cấu tứ quen thuộc của Đường thi.  + Tiếp cận “tràng giang” trong tư cách dòng sông thiên nhiên có thể thấy một điều đặc biệt: khổ thơ nào cũng có thông điệp về nước. Thông điệp trực tiếp là các từ : “nước”, “con nước”, “dòng”… Thông điệp gián tiếp là các từ: “sóng gợn’ “cồn nhỏ”, “bèo dạt”, “bờ xanh” “bãi vàng”…  + Tiếp cận ***Tràng giang*** với tư cách dòng sông cảm xúc trong tâm hồn lại phát hiện thêm một điều thú vị nữa: Cảnh nào cũng gợi buồn. Sóng buồn vô hạn (buồn điệp điệp); gió đầy tử khí: “đìu hiu”; bến sông cô đơn vắng vẻ: “bến cô liêu”; nước với nỗi buồn trải khắp không gian: “sầu trăm ngả”.  \*Liên hệ đến “ Đây mùa thu tới” của X. Diệu để thấy nỗi ám ảnh về bước đi của thời gian hiện hữu trong từng cảnh vật( rặng liễu; áo mơ phai; hoa rụng cảnh; sắc đỏ; nhanh khô gầy,…) |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu: -**  Củng cố lại kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**-** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**b. Sản phẩm:** Kết quả, câu trả lời của HS.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *- GV : HS*  viết một đoạn văn (8 – 10 dòng): *Thể hiện cảm nhận về hệ thống từ láy trong bài thơ.*  ***-* Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) bày tỏ sự tâm đắc của bạn về một phương diện nổi bật của bài thơ Tràng Giang.**  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  ***HS viết trong 15 phút***  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  *- GV gọi một số HS đọc bài trước lớp,* bài đã viết một đoạn văn (8 – 10 dòng): *Thể hiện cảm nhận về hệ thống từ láy trong bài thơ, sau đó chữa bài*.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định*** | -Có thể dựa vào phần câu hỏi tự luận  - Viết một đoạn văn (8 – 10 dòng): *Thể hiện cảm nhận về hệ thống từ láy trong bài thơ*.  - **Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) bày tỏ sự tâm đắc của bạn về một phương diện nổi bật của bài thơ Tràng Giang.**  Việc đảo tính từ lên đầu câu trong tác phẩm luôn là một yếu tố khiến em cảm thấy tâm đắc và hay nhất. Bởi không đi theo quy luật thông thường, Huy Cận đã cho người đọc thấy được sự độc đáo trong câu từ với những từ láy chỉ tính chất của sự việc được đặt ở đầu câu như “lớp lớp”, “lặng lẽ”, “lơ thơ”… Việc đảo như vậy không chỉ nhấn mạnh sự bao la, rộng lớn của thiên nhiên, vũ trụ, của cảnh đẹp quê hương mà nó còn thể hiện rõ sự cô đơn, nỗi buồn man mác của nhân vật trữ tình trước vũ trụ mênh mông. Đồng thời, việc đảo như vậy cũng tạo ấn tượng mạnh cho người đọc về một cách sử dụng từ mới mẻ độc đáo. Từ đó, không chỉ giúp người đọc hiểu sâu hơn về tác phẩm mà còn hiểu rõ hơn về tâm tư, tình cảm của tác giả gửi gắm qua từng lời thơ đó. |

**HOẠT ĐỘNG 4: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**a. Mục tiêu: -**  Củng cố lại kiến thức đã học. Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập, củng cố kiến thức.

**-** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**b. Sản phẩm:** Kết quả, câu trả lời của HS.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định*** | Dựa vào SGK  *- GV gợi ý HS tìm đọc thêm một số bài thơ về đề tài mùa thu.Và ghi chép, cảm nhận đánh giá của bản thân về một bài thơ hoặc một vài câu thơ đã lựa chọn về đề tài mùa thu.*  *-Về nhà: Sưu tầm thêm một số bài phê bình về các văn bản thơ đa học trong bài 6; đọc và ghi lại những đoạn văn mà em thây hứng thú.* |

**KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp** **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**\*Phiếu học tập:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** | |
| Câu- Nhóm | Kết quả thảo luận |
| 5-1 | -  - |
| 6-2 | -  - |
| 7-3 | -  - |
| 8-4 | -  - |
| 9-5 | -  - |
| 10-6 | -  - |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  *Viết đoạn văn :(phần luyện tập)*  .......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  **……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..** |
|  |